

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC Ở NƯỚC TA

DƯƠNG PHÚ HIỆP(*)

Bài viết tập trung phân tích 6 hướng để khắc phục những yếu kém trong nghiên cứu và giảng dạy triết học ở nước ta. Đó là: 1. Tiếp tục nghiên cứu triết lý phát triển của Việt Nam; 2. Triết học cần phải trở thành công cụ sắc bén trong đổi mới nhận thức, đổi mới phong cách tư duy; 3. Tăng cường nguồn tư liệu gốc và dịch ra tiếng Việt những tác phẩm triết học của các nhà triết học tiêu biểu; 4. Biên soạn lại giáo trình triết học theo hướng tăng thêm phần lịch sử triết học trước Mác và triết học hiện đại; 5. Mở rộng giao lưu, hợp tác với giới triết học nước ngoài; 6. Thành lập Hội Triết học Việt Nam.

Được hết, cần khẳng định rằng, trong 20 năm qua, việc nghiên cứu và giảng dạy triết học ở nước ta đã có những đổi mới nhất định và do đó, đã đạt được những kết quả rất đáng trân trọng, góp phần đáng kể vào công tác lý luận, đặc biệt là vào việc đổi mới tư duy của con người Việt Nam. Những thành tựu của giới triết học Việt Nam đã được phản ánh trên *Tạp chí Triết học* và trong công trình *Nhìn lại 55 năm nghiên cứu triết học ở Việt Nam: một số vấn đề chủ yếu*.

Tuy nhiên, việc nghiên cứu và giảng dạy triết học vẫn còn yếu kém, bất cập. Nhiều vấn đề do thực tiễn cuộc sống đặt ra chưa được các nhà triết học nghiên cứu đầy đủ và do đó, chưa có sự trả lời thoả đáng. Công tác giảng dạy triết học chưa khắc phục được tình trạng “thầy không thích dạy, trò không thích học”. Cần làm gì để khắc phục những yếu kém trong nghiên cứu và giảng dạy triết học ở nước ta? Đây là vấn đề cần được trao đổi kỹ lưỡng. Tôi xin nêu một số hướng dưới đây để chúng ta thảo luận.

Thứ nhất, để thiết thực đóng góp cho sự phát triển của đất nước, chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu triết lý phát triển của Việt Nam. Tuy đã có một số công trình nghiên cứu vấn đề này, nhưng đây là vấn đề rất khó, cần tham khảo những triết lý phát triển của các nước, đặc biệt là phải xuất

phát từ thực tế Việt Nam, truyền thống lịch sử, văn hoá và con người Việt Nam để xây dựng triết lý phát triển thích hợp. Nếu nghiên cứu tốt vấn đề này, giới triết học nước ta sẽ có đóng góp quan trọng vào việc bổ sung, hoàn thiện cương lĩnh của Đảng và chiến lược phát triển của Nhà nước.

Thứ hai, cần đánh giá trong 20 năm qua, giới triết học Việt Nam đã làm gì cho việc đổi mới tư duy. Cần khẳng định rằng, nhờ có sự đổi mới nghiên cứu, giảng dạy và học tập triết học, chúng ta đã khắc phục một bước lối tư duy siêu hình, duy ý chí, mở rộng tầm nhìn, tư duy biện chứng. Nhưng, đến nay, phương pháp tư duy của nhiều cán bộ, đảng viên chưa vươn tới tầm tư duy biện chứng, tư duy lý luận, mà còn dừng lại ở tư duy cảm tính, chủ nghĩa kinh nghiệm hoặc thực dụng; hơn nữa, những biểu hiện của chủ nghĩa giáo điều chưa bị quét sạch, vẫn còn hiện tượng bám vào những luận điểm và quan điểm lỗi thời, sử dụng những khái niệm không còn thích hợp, kiên trì những công thức cũ trong khi thế giới đã và đang có nhiều thay đổi. Chúng ta không từ bỏ lý luận Mác - Lênin, nhưng cần dứt khoát từ bỏ thái độ giáo điều đối với lý luận đó. Tất nhiên, việc khắc phục chủ nghĩa giáo điều không phải là dễ dàng, đơn giản. Để đóng góp vào sự nghiệp

(*) Giáo sư, tiến sĩ triết học.

đổi mới nói chung, đổi mới tư duy nói riêng, giới triết học cần xây dựng phương pháp tư duy khoa học, khắc phục chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa chủ quan duy ý chí, phương pháp tư duy siêu hình và cách suy nghĩ giản đơn, tránh khuynh hướng thiên về những vấn đề lý thuyết suông, kinh viện, có tính chất hàn lâm viện, “tầm chương trích cú” mà thực chất là dừng lại ở sách vở, không gắn với thực tiễn; đồng thời, tránh khuynh hướng khái quát thực tiễn vụn vặt, thiếu tầm lý luận. Triết học phải trở thành công cụ sắc bén trong việc đổi mới nhận thức, đổi mới phương pháp tư duy, xây dựng ý thức xã hội và nhân cách con người.

Thứ ba, trong những năm qua, chúng ta đã có nhiều cố gắng dịch và giới thiệu không chỉ tác phẩm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà cả những tác phẩm của các nhà triết học trước và sau Mác. Đó là việc làm rất đáng hoan nghênh. Tuy nhiên, việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập triết học ở nước ta vẫn thiếu nhiều tài liệu gốc và nhất là việc dịch các tài liệu gốc ra tiếng Việt còn quá ít, không đủ cung cấp cho các nhà nghiên cứu, người làm công tác giảng dạy và người học những tài liệu gốc cần thiết; do đó, việc giảng dạy và học tập chủ yếu dừng lại ở sách giáo khoa. Vì vậy, hiện nay rất cần có kinh phí để tiếp tục lựa chọn và dịch những tác phẩm quan trọng của các nhà triết học lớn từ thời cổ đại đến nay gồm kim, cổ, Tây, Đông nhằm đem lại các tài liệu gốc phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập, khắc phục chủ nghĩa biệt phái. Tất nhiên, đã dịch ra là phải đọc các tài liệu gốc, nếu không sẽ là một sự lãng phí lớn hoặc chỉ dùng để trang trí.

Thứ tư, tại Đại hội VI, Đảng ta đã nêu nhiệm vụ: “Đổi mới đội ngũ cán bộ giảng dạy, viết lại sách giáo khoa và đổi mới phương pháp dạy và học”. Sau đó, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định thành lập Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và cấp

kinh phí cho chương trình KX.10 để biên soạn 5 bộ giáo trình, trong đó có giáo trình triết học Mác - Lênin (được xuất bản năm 1999). Mặc dù Ban biên soạn giáo trình đã có nhiều cố gắng đổi mới giáo trình, nhưng hiện nay rất cần biên soạn lại giáo trình triết học theo hướng tăng thêm phần lịch sử triết học trước Mác và triết học hiện đại để qua đó, có cơ sở nhận thức đúng đắn triết học Mác - Lênin đã kế thừa và phát triển triết học như thế nào. Đồng thời, cần tìm hiểu kỹ hơn những trào lưu triết học mới, đặc biệt là những khái quát triết học mới trên cơ sở những thành tựu to lớn của cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại. Đây là công việc không dễ dàng nhưng nên bắt đầu ngay từ bây giờ.

Trong quá trình đổi mới, đội ngũ cán bộ nghiên cứu và giảng dạy triết học tuy có tăng thêm về số lượng, về học hàm, học vị, nhưng chất lượng chưa tăng kịp so với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Vì vậy, ở đây, việc nhắc lại câu của Mác là thật sự cần thiết: “Bản thân nhà giáo dục cũng cần được giáo dục”.

Thứ năm, mở rộng giao lưu với các nhà triết học trên thế giới, chú ý tham khảo giáo trình triết học của các nước và phương pháp giảng dạy và học tập của họ. Đặc biệt, cần tìm hiểu những đóng góp mới nhất của họ trong quá trình phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ, so sánh những đóng góp đó với những đóng góp trước đây của Mác, Ăngghen và Lênin hồi thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX để nhận biết những luận điểm mới về triết học. Trong quá trình giao lưu với họ, chúng ta vừa khiêm tốn học tập, vừa mạnh dạn tranh luận để cùng đi tìm chân lý.

Thứ sáu, cần nhanh chóng thành lập Hội Triết học Việt Nam để tập hợp lực lượng các nhà triết học và huy động lực lượng đó góp phần tích cực vào việc đổi mới nghiên cứu và giảng dạy triết học nói riêng, vào sự nghiệp đổi mới đất nước nói chung; đồng thời tạo điều kiện để gia nhập Hội Triết học thế giới trong bối cảnh toàn cầu hoá. □